

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 01 – 2026

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thơ và bà Mai Thị Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2025/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** – sinh ngày: 01/01/1985 (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Lê Thành T** – sinh ngày: 01/5/1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn L, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Lê Thành Tiên T1 đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 29/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng có 04 con chung là cháu Lê Quốc D – sinh ngày 27/02/2003 (đã trên 18 tuổi); Lê Minh K – sinh ngày 22/11/2007 (đã trên 18 tuổi); Lê Kim G – sinh ngày 01/8/2010 và Lê In S – sinh ngày 28/9/2016.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông T ăn nhậu về kiếm chuyện đánh đập bà, gen tuông vô cớ, bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung dưới 18 tuổi là Lê Kim G – sinh ngày 01/8/2010 và Lê In S – sinh ngày 28/9/2016. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thành T vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, riêng bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn với ông T; giao 02 con chung dưới 18 tuổi là Lê Kim G và Lê In S cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thành T kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 29/6/2006, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cho rằng vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, nhậu về kiểm chuyện đánh đập bà, ghen tuông vô cớ ... không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Xét thấy: Lời trình bày của bà H phù hợp với biên bản xác minh ngày 27/10/2025 tại địa phương (BL 18). Hôn nữa dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông T có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy: Đối với con chung Lê Kim G và Lê In S tính đến ngày mở phiên tòa cháu G, cháu S trên 7 tuổi và tại đơn trình bày ý kiến cháu G, cháu S trình bày *"Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ"*. Đây là nguyện vọng chính đáng của trẻ được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu G, cháu S cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ghi nhận được ý kiến của ông T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Thành T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung dưới 18 tuổi là cháu Lê Kim G – sinh ngày 01/8/2010 và Lê In S – sinh ngày 28/9/2016. Ông Lê Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ghi nhận được ý kiến của ông T. Hiện nay con chung đang ở với bà H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số

0002539 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/01/2026). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

